

Số : ...47... / SADICO.2020

V/v công bố BCTC hợp nhất  
Năm 2019

Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi:** Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà nội

### 1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Mã chứng khoán: SDG
- Địa chỉ: 366E CMT8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ.
- Điện thoại liên hệ: 02923 884354 Fax: 02923 821141
- E-mail: sdccantho@gmail.com

### 2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

2.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính hợp nhất :

- Chênh lệch LN sau thuế năm 2019 so với năm 2018 là tăng 26% do:  
*Doanh thu hợp nhất 2018 chỉ bao gồm Công ty con từ tháng 05/2018; Năm 2019 kinh doanh trong hệ thống đều tăng đáng kể, cùng với việc tiết kiệm chi phí hoạt động kinh doanh làm tăng lợi nhuận.*
- Các thay đổi giá trị trọng yếu trên Bảng Cân đối BCTC hợp nhất năm 2019 :
  - + Chỉ tiêu [421b] LN sau thuế chưa phân phối: giảm so với số lũy kế cả năm của BCTC quý 4/2019 là do :
    - Công ty mẹ - Sadico tạm trích trước tiền thù lao HĐQT và thưởng TGD theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019: **1.142.185.306 đồng**; làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu [136] và [322].
  - + Điều chỉnh hạch toán các chỉ tiêu [122]/[254]; [152]/[313] theo yêu cầu kiểm toán với công ty con – Xi Măng Táy Đô;

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2020 tại đường dẫn website: [www.sadico.com.vn](http://www.sadico.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

\* Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính hợp nhất 2020

Lưu :

- Như trên
- PTCHC, P KT-TC
- Website công ty



CHỦ TỊCH HĐQT

Mai Công Toàn



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO**  
**CẦN THƠ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 43
8. Phụ lục	44 - 47

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 27 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

#### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3815108
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

### **Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lưu Hoàng Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
		Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Trần Hữu Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Nguyễn Phú Thọ	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Bà Lưu Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
		Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Mai Công Toàn**  
**Chủ tịch**

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv_hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH06A.01, Le Hong Phong Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv_nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv_ct@a-c.com.vn

Số: 4.0125/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1



**Nguyễn Thị Bé Ghi – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>260.277.529.502</b>	<b>274.221.365.415</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>28.506.389.324</b>	<b>9.111.756.130</b>
1. Tiền	111		28.506.389.324	9.111.756.130
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>47.000.000.000</b>	<b>59.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	47.000.000.000	59.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>73.258.345.306</b>	<b>82.095.425.347</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.090.691.242	60.212.480.835
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	28.127.349.052	26.358.215.528
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	15.585.220.537	2.657.855.549
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.544.915.525)	(7.133.126.565)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>107.684.281.453</b>	<b>122.722.582.116</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	107.684.281.453	122.722.582.116
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.828.513.419</b>	<b>791.601.822</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	418.820.909
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.825.265.026	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.003.248.393	372.780.913
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>368.232.668.570</b>	<b>392.558.109.616</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>112.200.000</b>	<b>217.800.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	112.200.000	217.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>311.510.900.980</b>	<b>338.157.221.757</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	311.510.900.980	338.157.221.757
- Nguyên giá	222		599.939.058.709	601.608.912.156
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(288.428.157.729)	(263.451.690.399)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		244.856.000	244.856.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(244.856.000)	(244.856.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>369.000.000</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	369.000.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>50.885.507.463</b>	<b>49.612.154.280</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	34.405.752.005	31.083.726.122
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	17.528.428.158	17.528.428.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.048.672.700)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.355.060.127</b>	<b>4.570.933.579</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.480.847.326	295.594.446
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	44.207.467	41.425.963
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	617.172.875	639.358.043
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	3.212.832.459	3.594.555.127
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>628.510.198.072</b>	<b>666.779.475.031</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>242.715.168.482</b>	<b>326.488.489.002</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>229.493.786.482</b>	<b>311.928.108.913</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	8.653.924.699	25.993.112.343
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	8.457.038.298	53.544.378.403
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	5.762.792.377	2.455.787.396
4. Phải trả người lao động	314	V.18	16.389.332.117	23.014.197.278
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	299.802.441	437.499.951
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	90.000.000	45.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	695.889.423	170.147.816
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	187.802.999.021	203.638.504.328
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	1.342.008.106	2.629.481.398
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.221.382.000</b>	<b>14.560.380.089</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	13.221.382.000	14.560.380.089
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>385.795.029.590</b>	<b>340.290.986.029</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>385.795.029.590</b>	<b>340.290.986.029</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	67.999.970.000	67.999.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		67.999.970.000	67.999.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	25.835.920.722	25.835.920.722
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	134.766.982.343	109.954.444.964
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		97.227.137.688	109.954.444.964
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		37.539.844.655	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.24	157.242.156.525	136.550.650.343
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>628.510.198.072</b>	<b>666.779.475.031</b>


TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.308.317.012.743	855.604.444.382
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		15.587.862.898	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.292.729.149.845	855.604.444.382
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.129.719.086.140	770.534.779.704
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		163.010.063.705	85.069.664.678
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.321.704.240	28.637.984.380
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.643.774.443	19.474.916.188
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.889.194.265	12.933.087.262
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	6.550.218.747	16.236.712.821
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	26.079.650.007	13.436.100.703
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	42.489.765.467	35.834.010.081
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		82.668.796.775	61.199.334.907
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.452.867.906	1.765.040.758
13. Chi phí khác	32	VI.8	142.372.587	133.017.511
14. Lợi nhuận khác	40		2.310.495.319	1.632.023.247
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		84.979.292.094	62.831.358.154
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		15.547.357.867	7.818.732.339
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(2.781.504)	(41.425.963)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>69.434.715.731</u>	<u>55.054.051.778</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>38.682.029.961</u>	<u>42.820.434.974</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>30.752.685.770</u>	<u>12.233.616.804</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.521</u>	<u>6.169</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>5.521</u>	<u>6.169</u>

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Quách Thu Hồng  
Người lậpQuách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC  
Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.389.221.203.957	878.258.415.810
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.170.923.801.451)	(856.995.748.144)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(72.552.176.641)	(56.553.168.056)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(14.932.573.593)	(12.745.126.815)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.17	(12.405.494.793)	(10.805.527.996)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.598.818.247	16.899.882.198
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(83.938.107.413)	(56.298.525.438)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>37.067.868.313</b>	<b>(98.239.798.441)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(2.692.958.332)	(2.911.582.148)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	900.000.000	1.845.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(107.500.000.000)	(174.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		120.000.000.000	277.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(130.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5a	9.987.952.438	18.145.120.493
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>20.564.994.106</b>	<b>120.078.538.345</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22a,b	1.115.588.170.985	923.881.716.670
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22a,b	(1.132.762.674.381)	(924.624.601.865)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21,V.25a	(21.063.604.000)	(12.989.984.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(38.238.107.396)</b>	<b>(13.732.869.195)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>19.394.755.023</b>	<b>8.105.870.709</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>9.111.756.130</b>	<b>1.006.013.113</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.3	(121.829)	(127.692)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>28.506.389.324</b>	<b>9.111.756.130</b>

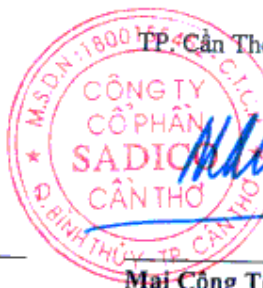
TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC




Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

#### 5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô có trụ sở chính tại Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất kinh doanh xi măng và các vật liệu kết dính khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51,06% (số đầu năm là 51,06%).

#### 5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn các phụ gia dùng trong xây dựng.	42,86%	42,86%	42,86%	42,86%

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Cung ứng dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; vệ sinh chung nhà cửa; bốc xếp hàng hóa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	29,68%	29,16%	29,68%	29,16%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 382 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 376 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi Tập đoàn thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn vẫn giữ quyền kiểm soát: kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường: khoản đầu tư còn lại được trình bày theo giá trị ghi sổ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

###### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí phần mềm kế toán, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Chi phí phần mềm kế toán***

Chi phí phần mềm kế toán phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **9. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **10. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07 - 08

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ gồm:

##### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **15. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

#### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	11.323.554	139.214.047
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.495.065.770	8.972.542.083
<b>Cộng</b>	<b><u>28.506.389.324</u></b>	<b><u>9.111.756.130</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>47.000.000.000</b>	<b>47.000.000.000</b>	<b>59.500.000.000</b>	<b>59.500.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng <sup>(i)</sup>	47.000.000.000	47.000.000.000	59.500.000.000	59.500.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
Trái phiếu <sup>(ii)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>48.000.000.000</u></b>	<b><u>48.000.000.000</u></b>	<b><u>60.500.000.000</u></b>	<b><u>60.500.000.000</u></b>

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng với số tiền 30.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng với số tiền 16.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại cùng Ngân hàng.

(ii) Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

**2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô <sup>(i)</sup>	12.171.960.000	12.992.787.900	25.164.747.900	12.171.960.000	10.867.939.272	23.039.899.272
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô <sup>(ii)</sup>	7.420.000.000	1.821.004.105	9.241.004.105	7.290.000.000	753.826.850	8.043.826.850
<b>Cộng</b>	<b><u>19.591.960.000</u></b>	<b><u>14.813.792.005</u></b>	<b><u>34.405.752.005</u></b>	<b><u>19.461.960.000</u></b>	<b><u>11.621.766.122</u></b>	<b><u>31.083.726.122</u></b>

(iii) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô 12.171.960.000 VND, tương đương 40,45% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 12.171.960.000 VND, tương đương 40,45% vốn điều lệ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iv) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô 7.420.000.000 VND, tương đương 24,73% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 7.420.000.000 VND, tương đương 24,73% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Góp vốn trong năm</u>	<u>Phần lãi hoặc lỗ trong năm</u>	<u>Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm</u>	<u>Các khoản khác</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	23.039.899.272	-	5.496.484.220	(2.880.000.000)	(491.635.592)	25.164.747.900
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	8.043.826.850	130.000.000	1.053.734.527	-	13.442.728	9.241.004.105
<b>Cộng</b>	<b>31.083.726.122</b>	<b>130.000.000</b>	<b>6.550.218.747</b>	<b>(2.880.000.000)</b>	<b>(478.192.864)</b>	<b>34.405.752.005</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô</b>		
Doanh thu bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ	57.752.024.440	29.055.227.600
Thanh lý tài sản	-	55.000.000
Mua hàng hóa và thuê vận chuyển hàng hóa, sửa chữa kho bãi	906.135.228	-
Chi phí vận chuyển xi măng	-	234.829.000
Lợi nhuận được chia	2.880.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	120.214.347.630	53.979.365.910
Lợi nhuận được chia	729.000.000	-
Chi phí thuê trung chuyển xi măng	1.336.791.492	11.488.000
Mua tro bay	15.477.823.635	-

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô <sup>(i)</sup>	1.800.000.000	-	1.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô <sup>(ii)</sup>	190.000.000	-	190.000.000	-
Công ty Cổ phần da Tây Đô	69.500.000	-	69.500.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco <sup>(iii)</sup>	6.799.800.000	-	6.799.800.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	498.000.000	-	498.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân <sup>(iv)</sup>	3.937.613.000 (2.048.672.700)	-	3.937.613.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên <sup>(v)</sup>	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang <sup>(vi)</sup>	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
<b>Cộng</b>	<b>17.528.428.158 (2.048.672.700)</b>		<b>17.528.428.158</b>	

- (i) Tập đoàn nắm giữ 180.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô, tương đương 18% vốn điều lệ của Công ty này.
- (ii) Tập đoàn nắm giữ 19.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô, tương đương 19% vốn điều lệ của Công ty này.
- (iii) Tập đoàn đã mua 1.099.980 cổ phiếu, tương đương 18,33% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco với giá mua là 6.799.800.000 VND.
- (iv) Tập đoàn đã mua 615.290 cổ phiếu, tương đương 1,48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân với giá mua là 3.937.613.000 VND.
- (v) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ.
- (vi) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ.

**Giá trị hợp lý**

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>11.692.584.184</b>	<b>26.058.325.488</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	9.714.498.184	20.801.337.787
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	1.978.086.000	4.453.680.000
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	-	803.307.701
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>24.398.107.058</b>	<b>34.154.155.347</b>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	-	2.503.200.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức	4.499.999.920	6.123.671.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang - Nhà máy Xi măng An Giang	972.675.000	4.345.833.800
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	-	6.035.435.780
Công ty TNHH Công nghiệp bao C.P Việt Nam	6.683.039.220	920.189.600
Các khách hàng khác	12.242.392.918	14.225.825.167
<b>Cộng</b>	<b>36.090.691.242</b>	<b>60.212.480.835</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Toàn bộ số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm có giá trị ghi sổ là 36.090.691.242 VND (số đầu năm là 25.920.745.055 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<b>3.826.654.496</b>	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	3.826.654.496	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>24.300.694.556</b>	<b>26.358.215.528</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	18.404.569.532	22.380.000.000
LG International Corp	4.017.667.500	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Hoàng Bách	-	2.700.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.878.457.524	1.278.215.528
<b>Cộng</b>	<b><u>28.127.349.052</u></b>	<b><u>26.358.215.528</u></b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	685.878.019	-	140.017.415	-
Tạm ứng	2.075.954.323	-	1.198.109.807	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	12.823.388.195	(159.900.000)	1.319.728.327	(159.900.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>15.585.220.537</u></b>	<b><u>(159.900.000)</u></b>	<b><u>2.657.855.549</u></b>	<b><u>(159.900.000)</u></b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	112.200.000	-	217.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>112.200.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>217.800.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long - Phải thu tiền bán hàng		-	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.503.200.000	1.251.600.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Công ty TNHH MTV</b>						
Hoàng Minh - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.998.670.798	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	2.998.670.798	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	636.344.767	-	Trên 3 năm	636.344.767	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng		4.499.999.920	2.249.999.960		4.796.422.000	3.229.811.000
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	4.158.000.000	2.910.600.000
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	4.499.999.920	2.249.999.960	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	638.422.000	319.211.000
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Phải thu khác	Trên 3 năm	159.900.000	-	Trên 3 năm	159.900.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	500.000.000	-	Trên 3 năm	520.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>8.794.915.485</b>	<b>2.249.999.960</b>		<b>11.614.537.565</b>	<b>4.481.411.000</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.133.126.565	1.583.300.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.560.811.000
Hoàn nhập dự phòng	(588.211.040)	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	3.989.015.565
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.544.915.525</b>	<b>7.133.126.565</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.209.512.178	-	234.389.508	-
Nguyên liệu, vật liệu	69.497.316.506	-	66.626.788.181	-
Công cụ, dụng cụ	11.461.025.069	-	10.473.238.824	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.424.047.773	-	4.795.485.129	-
Thành phẩm	19.047.833.927	-	40.592.680.474	-
Hàng hóa	1.044.546.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>107.684.281.453</b>	<b>-</b>	<b>122.722.582.116</b>	<b>-</b>

Một số hàng tồn kho có giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2019 là 88.435.829.688 VND (số đầu năm là 107.219.468.655 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê nhà	-	79.200.000
Chi phí bảo hiểm	-	339.620.909
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>418.820.909</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phụ tùng thay thế và sửa chữa TSCĐ có giá trị lớn	1.346.486.212	-
Chi phí nâng cấp phần mềm kế toán	134.361.114	295.594.446
<b>Cộng</b>	<b>1.480.847.326</b>	<b>295.594.446</b>

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem ở phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 301.067.110.529 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang				
- 02 Silo tro	-	1.657.033.332	(1.657.033.332)	-
- Sàn đo bụi các máy nghiền từ 1 - 9	-	369.000.000	-	369.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.026.033.332</b>	<b>(1.657.033.332)</b>	<b>369.000.000</b>

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	41.425.963	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	2.781.504	41.425.963
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.207.467</b>	<b>41.425.963</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất 20%).



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	617.172.875	639.358.043
Trừ dự phòng	-	-
<b>Giá trị thuần</b>	<b><u>617.172.875</u></b>	<b><u>639.358.043</u></b>

**14. Lợi thế thương mại**

	<u>Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	3.817.226.683
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.817.226.683</u></b>
<b>Số đã phân bổ</b>	
Số đầu năm	222.671.556
Phân bổ trong năm	381.722.668
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>604.394.224</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	3.594.555.127
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.212.832.459</u></b>

**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>5.425.368.450</u></b>	<b><u>6.832.793.684</u></b>
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô	5.280.051.300	2.698.465.000
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô	-	4.018.597.684
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	145.317.150	115.731.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b><u>3.228.556.249</u></b>	<b><u>19.160.318.659</u></b>
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	1.100.220.000	2.043.360.000
Công ty TNHH Thương mại Vận chuyển Vận Phát	-	2.593.732.000
Công ty Cổ phần Nhựa OPEC	-	12.325.125.000
Các nhà cung cấp khác	2.128.336.249	2.198.101.659
<b>Cộng</b>	<b><u>8.653.924.699</u></b>	<b><u>25.993.112.343</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b><u>509.978.054</u></b>	<b><u>-</u></b>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	509.978.054	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b><u>7.947.060.244</u></b>	<b><u>53.544.378.403</u></b>
Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Phúc Vinh	-	6.945.828.260
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Trương	-	7.417.648.420

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoàng Phúc		
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang	3.832.501.301	5.826.334.416
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Phú Quốc	865.570.414	6.493.834.338
Hợp tác xã Xây dựng Vạn Phước	-	6.882.636.810
Các khách hàng khác	3.248.988.529	19.978.096.159
<b>Cộng</b>	<b>8.457.038.298</b>	<b>53.544.378.403</b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

***Thuế giá trị gia tăng***

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

***Thuế xuất, nhập khẩu***

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

***Thuế tài nguyên***Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt với mức 2.000 đồng/m<sup>3</sup>.***Tiền thuê đất***

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê/năm</u>
- Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	20.184 VND/m <sup>2</sup>
- Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	96.705 VND/m <sup>2</sup>
- Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	32.256 VND/m <sup>2</sup>
- Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	24.244 VND/m <sup>2</sup>

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 66.522,5 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại Công ty với mức bình quân 11.278,12 VND/m<sup>2</sup>/năm theo Quyết định số 516/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ngày 24 tháng 02 năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**18. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng còn phải trả	12.389.332.117	13.814.197.278
Quỹ dự phòng tiền lương	4.000.000.000	9.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.389.332.117</u></b>	<b><u>23.014.197.278</u></b>

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	266.847.896	310.227.224
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	32.954.545	127.272.727
<b>Cộng</b>	<b><u>299.802.441</u></b>	<b><u>437.499.951</u></b>

**20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	90.000.000	45.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>90.000.000</u></b>	<b><u>45.000.000</u></b>

**21. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	91.789.852	92.391.396
Bảo hiểm xã hội	10.831.739	16.205.965
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.890.000	31.200.000
Trợ cấp thôi việc phải trả	359.302.898	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	227.074.934	30.350.455
<b>Cộng</b>	<b><u>695.889.423</u></b>	<b><u>170.147.816</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**22. Vay****22a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	172.244.000.932	191.302.504.328
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ<sup>(1)</sup></i>	156.373.460.772	159.065.917.706
<i>Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ<sup>(1)</sup></i>	6.575.000.000	9.276.586.622
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)</i>	-	12.960.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ <sup>(iii)</sup></i>	9.295.540.160	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	15.558.998.089	12.336.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>187.802.999.021</u></b>	<b><u>203.638.504.328</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; các khoản phải thu và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7 và V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9%/năm và ngân hàng được điều chỉnh đột xuất, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được miễn thế chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ để bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 05 tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng máy móc thiết bị (xem thuyết minh V.9) và hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

#### 22b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	13.221.382.000	14.560.380.089
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ <sup>(i)</sup></i>	1.946.382.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(ii)</sup></i>	7.900.000.000	7.135.380.089
<i>Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(iii)</sup></i>	3.375.000.000	7.425.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>13.221.382.000</u></b>	<b><u>14.560.380.089</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ để cơ cấu lại tình hình tài chính với lãi suất thả nổi, thời hạn cấp hạn mức 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2a và V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để:
  - Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy đóng bao đáy vuông với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/10/2016.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thanh toán máy tạo sợi Tiratex nhập khẩu từ Đức với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/01/2016.
- Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy dán bao đáy vuông với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/5/2015.

Các khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).

(iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để:

- Tài trợ mua máy in hiệu ServoTex 850/6C và 16 máy dệt tròn RX6.0 sản xuất năm 2016 và 16 máy dệt tròn RX6.0 sản xuất năm 2017 với lãi suất 9,5%/năm và được điều chỉnh mỗi 03 tháng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 4 năm 2017.
- Mua máy móc, thiết bị (Máy tráng màng) với lãi suất 9,5%/năm và ngân hàng được điều chỉnh đợt xuất, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Các khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	15.558.998.089	12.336.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	13.221.382.000	14.560.380.089
<b>Cộng</b>	<b><u>28.780.380.089</u></b>	<b><u>26.896.380.089</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	14.560.380.089
Số tiền vay phát sinh	18.981.890.228
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(15.558.998.089)
Số tiền vay đã trả	(4.761.890.228)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>13.221.382.000</u></b>

#### 22c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ phúc lợi	1.252.929.317	2.000.000.000	(2.641.929.317)	611.000.000
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	1.376.552.081	1.142.185.306	(1.787.729.281)	731.008.106
<b>Cộng</b>	<b><u>2.629.481.398</u></b>	<b><u>3.142.185.306</u></b>	<b><u>(4.429.658.598)</u></b>	<b><u>1.342.008.106</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 24. **Vốn chủ sở hữu**

##### 24a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

##### 24b. **Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông góp vốn	67.999.970.000	67.999.970.000
<b>Cộng</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>67.999.970.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Cổ đông góp vốn	67.999.970.000	100	67.999.970.000	-
<b>Cộng</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>100</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>-</b>

##### 24c. **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.799.997	6.799.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.799.997	6.799.997
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.799.997	6.799.997
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.799.997	6.799.997
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.799.997	6.799.997
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### 24d. **Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.599.994.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	869.536.161

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích trước quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo tỷ lệ của kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20 tháng 4 năm 2019 với số tiền 1.142.185.306 VND.

Trong năm, Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 như sau:

	VND
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.788.128.600
• Trích quỹ thưởng Tổng Giám đốc	800.818.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2.000.000.000
- Chia cổ tức 15.200.000.000

**25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****25a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.597.667.277	1.597.667.277
Trên 1 năm đến 5 năm	5.632.198.539	6.390.669.108
Trên 5 năm	1.514.679.465	2.362.098.076
<b>Cộng</b>	<b><u>8.744.545.281</u></b>	<b><u>10.350.434.461</u></b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 19.700,0 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 24.244,0 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 07 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 1.222,8 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 96.705,0 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 07 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 7.752,1 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 20.184,0 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 27/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 16 tháng 08 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 2.948,0 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 19, 51, tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 32.256,0 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 24/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 66.522,5 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 38A, tờ bản đồ số 6; phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 11.278,12 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 98/HĐTD - 2012 ngày 04 tháng 12 năm 2012 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1999.

**25b. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.879,20 USD (số đầu năm là 1.879,20 USD).

**25c. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	
Cty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trần Quang Thái	-	80.640.710	-	80.640.710	Không còn cư ngụ tại địa chỉ đăng ký, không liên lạc được Không có khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	-	1.997.944.991	-	1.997.944.991	
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b><u>2.078.585.701</u></b>	<b>-</b>	<b><u>2.078.585.701</u></b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	2.279.100.000	178.928.923
Doanh thu bán thành phẩm	1.303.533.515.213	852.916.882.916
Doanh thu bán phụ phẩm và cung cấp dịch vụ	2.504.397.530	2.508.632.543
<b>Cộng</b>	<b><u>1.308.317.012.743</u></b>	<b><u>855.604.444.382</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	32.872.400.000	37.640.400.000
<b>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	27.042.105.200	35.944.719.300

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	1.737.855.968	190.435.740
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.127.120.495.998	769.111.292.514
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	860.734.174	1.233.051.450
<b>Cộng</b>	<b><u>1.129.719.086.140</u></b>	<b><u>770.534.779.704</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.203.486.438	7.033.353.090
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.256.223	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.947.386.000	9.456.087.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	220.579	2.930.822
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	6.978.470
Lãi chuyển nhượng cổ phần	-	12.138.580.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	54.998
Doanh thu tài chính khác	76.355.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.321.704.240</u></b>	<b><u>28.637.984.380</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	14.889.194.265	12.933.087.262
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	174.882	-
Chiết khấu thanh toán	7.705.123.000	6.531.681.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	121.829	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	2.048.672.700	-
Chi phí tài chính khác	487.767	10.147.926
<b>Cộng</b>	<b><u>24.643.774.443</u></b>	<b><u>19.474.916.188</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.370.769.164	2.878.478.315
Chi phí vật liệu, bao bì	2.223.845.907	149.008.315
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	58.215.636	2.454.545
Chi phí khấu hao tài sản cố định	264.913.304	150.814.106
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.731.738.901	2.723.932.426
<i>Trong đó: Chi phí vận chuyển vỏ bao</i>	<i>2.404.571.990</i>	<i>2.673.460.890</i>
Các chi phí khác	16.430.167.095	7.531.412.996
<b>Cộng</b>	<b><u>26.079.650.007</u></b>	<b><u>13.436.100.703</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.129.933.026	21.292.936.036
Chi phí vật liệu quản lý	949.767.406	1.003.254.097
Chi phí đồ dùng văn phòng	571.372.326	563.972.868
Chi phí khấu hao tài sản cố định	582.286.365	428.359.637
Thuế, phí và lệ phí	1.698.549.285	1.214.624.948
Phân bổ lợi thế thương mại	381.722.668	222.671.556
Hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương	(200.000.000)	-
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	(588.211.040)	1.560.811.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.758.197.681	1.718.213.119
Các chi phí khác	15.206.147.750	7.829.166.820
<b>Cộng</b>	<b><u>42.489.765.467</u></b>	<b><u>35.834.010.081</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý hàng thừa kiểm kê	1.530.095.361	717.363.400
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	900.000.000	981.843.933
Thu nhập khác	22.772.545	65.833.425
<b>Cộng</b>	<b><u>2.452.867.906</u></b>	<b><u>1.765.040.758</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	113.840.633
Chi phí thuê nhà không phục vụ sản xuất kinh	116.361.324	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
doanh		
Chi phí khác	26.011.263	19.176.878
<b>Cộng</b>	<b>142.372.587</b>	<b>133.017.511</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(2.781.504)	(41.425.963)
<b>Cộng</b>	<b>(2.781.504)</b>	<b>(41.425.963)</b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.682.029.961	42.820.434.974
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thường Ban điều hành, quản lý	(1.142.185.306)	(869.536.161)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	37.539.844.655	41.950.898.813
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.799.997	6.799.997
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>5.521</b>	<b>6.169</b>
<b>11b. Thông tin khác</b>		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.		
<b>12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	896.682.568.230	676.538.907.524
Chi phí nhân công	82.526.786.167	76.457.719.677
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.970.279.109	21.991.574.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	131.733.997.859	80.793.186.168
Chi phí khác	31.918.067.108	17.626.975.533
<b>Cộng</b>	<b>1.171.831.698.473</b>	<b>873.408.363.164</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.154.784.767	1.756.448.054
Thù lao, thưởng	1.197.461.271	999.298.657
<b>Cộng</b>	<b>3.352.246.038</b>	<b>2.755.746.711</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

##### **Bên liên quan khác**

##### **Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên	Công ty nhận góp vốn đầu tư của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	Công ty nhận góp vốn đầu tư của Công ty mẹ
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Cổ đông góp vốn vào công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam</b>		
Cổ tức đã trả	7.322.300.000	-
<b>Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô</b>		
Chi phí vận chuyển Clinker	2.924.989.457	23.172.681.285
Cổ tức đã nhận	270.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô</b>		
Chi phí bốc xếp và đóng bao xi măng	27.463.068.000	15.799.670.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức đã nhận	190.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân</i>		
Cổ tức đã nhận	123.058.000	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát</i>		
Cổ tức đã nhận	54.900.000	-
<i>Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco</i>		
Cổ tức đã nhận	549.990.000	-
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên</i>		
Cổ tức đã nhận	1.055.360.000	1.319.200.000
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang</i>		
Cổ tức đã nhận	700.000.000	630.000.000

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

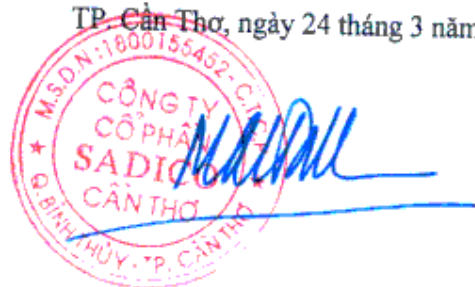
**2. Thông tin về bộ phận**

Tập đoàn chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì và sản xuất xi măng. Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**Quách Thu Hồng**  
Người lập**Quách Thu Hồng**  
Quyền Trưởng phòng KT-TC**Mai Công Toàn**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Đơn vị tính: VND					
	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	318.428.491.779	265.746.578.248	13.619.405.011	2.990.533.299	823.903.819	601.608.912.156
Mua trong năm	-	666.925.000	-	-	-	666.925.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.657.033.332	-	-	-	-	1.657.033.332
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.993.811.779)	-	-	-	(3.993.811.779)
<b>Số cuối năm</b>	<b>320.085.525.111</b>	<b>262.419.691.469</b>	<b>13.619.405.011</b>	<b>2.990.533.299</b>	<b>823.903.819</b>	<b>599.939.058.709</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.133.881.318	41.234.346.676	6.672.683.352	1.923.199.208	823.903.819	55.788.014.373
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	109.470.933.567	140.477.640.744	10.326.951.942	2.352.260.327	823.903.819	263.451.690.399
Khấu hao trong năm	12.240.314.937	15.344.733.513	1.068.178.566	317.052.093	-	28.970.279.109
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.993.811.779)	-	-	-	(3.993.811.779)
<b>Số cuối năm</b>	<b>121.711.248.504</b>	<b>151.828.562.478</b>	<b>11.395.130.508</b>	<b>2.669.312.420</b>	<b>823.903.819</b>	<b>288.428.157.729</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	208.957.558.212	125.268.937.504	3.292.453.069	638.272.972	-	338.157.221.757
<b>Số cuối năm</b>	<b>198.374.276.607</b>	<b>110.591.128.991</b>	<b>2.224.274.503</b>	<b>321.220.879</b>	<b>-</b>	<b>311.510.900.980</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

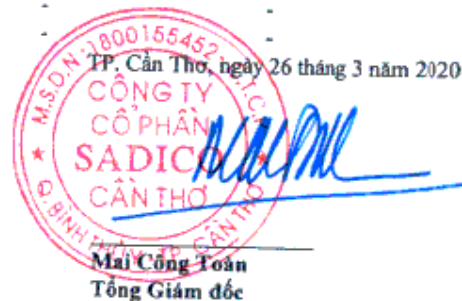




Quách Thu Hồng  
Người lập

Quách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	848.813.917	-	26.838.047.012	(27.383.434.841)	303.426.088	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	789.990.644	(789.990.644)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	108.857.383	(228.971.608)	-	120.114.225
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.357.431.512	372.780.913	15.547.357.867	(12.405.494.793)	5.009.647.841	883.134.168
Thuế thu nhập cá nhân	248.809.907	-	4.019.759.806	(3.820.583.585)	447.986.128	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.659.658.674	(1.659.658.674)	-	-
Thuế tài nguyên	732.060	-	17.218.980	(16.218.720)	1.732.320	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.455.787.396</b>	<b>372.780.913</b>	<b>48.986.890.366</b>	<b>(46.310.352.865)</b>	<b>5.762.792.377</b>	<b>1.003.248.393</b>

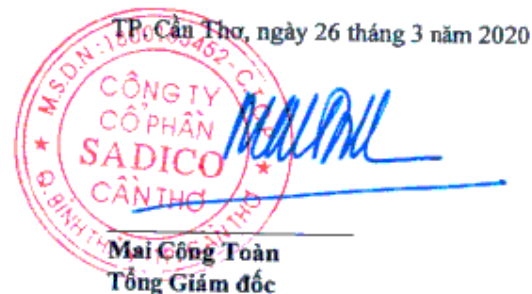


Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

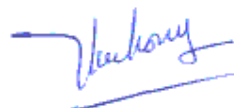
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 03: Bảng chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	191.302.504.328	1.096.606.280.757	(1.115.664.784.153)	-	172.244.000.932
Vay dài hạn đến hạn trả	12.336.000.000	-	(12.336.000.000)	15.558.998.089	15.558.998.089
<b>Cộng</b>	<b>203.638.504.328</b>	<b>1.096.606.280.757</b>	<b>(1.128.000.784.153)</b>	<b>15.558.998.089</b>	<b>187.802.999.021</b>

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

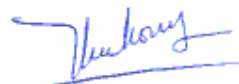
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

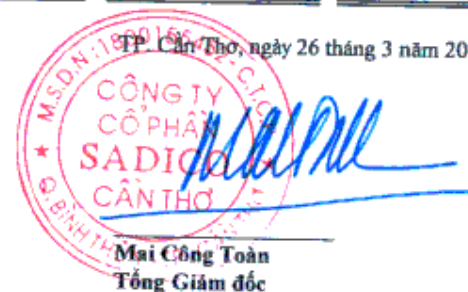
**Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	64.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	17.569.783.165	-	108.355.673.887
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	42.820.434.974	12.233.616.804	55.054.051.778
Tăng vốn trong năm trước	3.000.000.000	-	-	(3.000.000.000)	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	121.075.727.498	121.075.727.498
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(1.670.354.161)	-	(1.670.354.161)
Tạm chi thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(12.999.994.000)	-	(12.999.994.000)
Điều chỉnh lãi trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	-	-	-	(1.788.128.600)	-	(1.788.128.600)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>25.835.920.722</b>	<b>109.954.444.964</b>	<b>3.241.306.041</b>	<b>72.264.009.627</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>25.835.920.722</b>	<b>109.954.444.964</b>	<b>136.550.650.343</b>	<b>340.290.986.029</b>
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	38.682.029.961	30.752.685.770	69.434.715.731
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	(978.800.000)	(978.800.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(13.599.994.000)	(7.439.300.000)	(21.039.294.000)
Tạm trích tiền thưởng Ban Điều hành, quản lý và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	(1.142.185.306)	-	(1.142.185.306)
Điều chỉnh lãi/lỗ trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	-	-	-	872.686.724	(1.643.079.588)	(770.392.864)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>25.835.920.722</b>	<b>134.766.982.343</b>	<b>157.242.156.525</b>	<b>385.795.029.590</b>


Quách Thu Hồng  
Người lập

Quách Thu Hồng  
Quyền Trưởng phòng KT-TC

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc